

Ngày 31/12/2024	33,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.6%	3.1%	6.2%

2024	
ROE	24.1%
	+/- YoY ▲ 1.9%

Q4/24	
DT thuần	178
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.00 ▼ 4.3%
	YoY ▲ 16.0 ▲ 9.9%

2024	
DT thuần	745
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 62.0 ▲ 9.1%

Q4/24	
LN gộp	100
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 13.0 ▼ 11.3%
	YoY ▲ 20.3 ▲ 25.8%

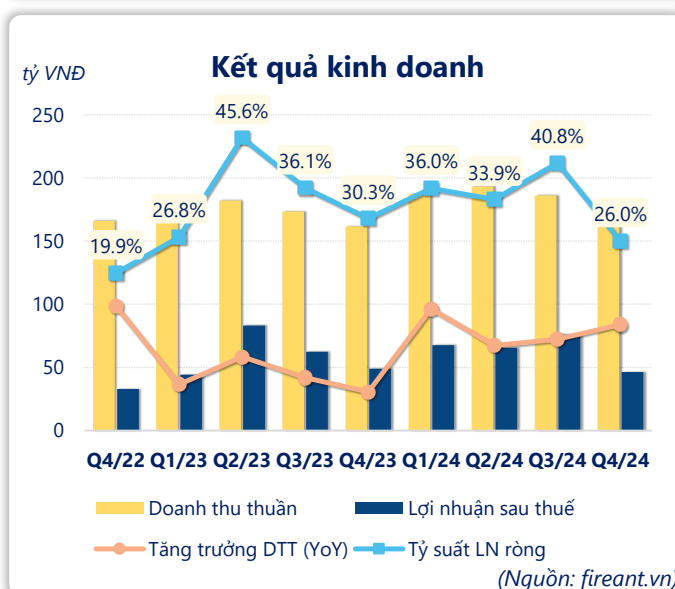
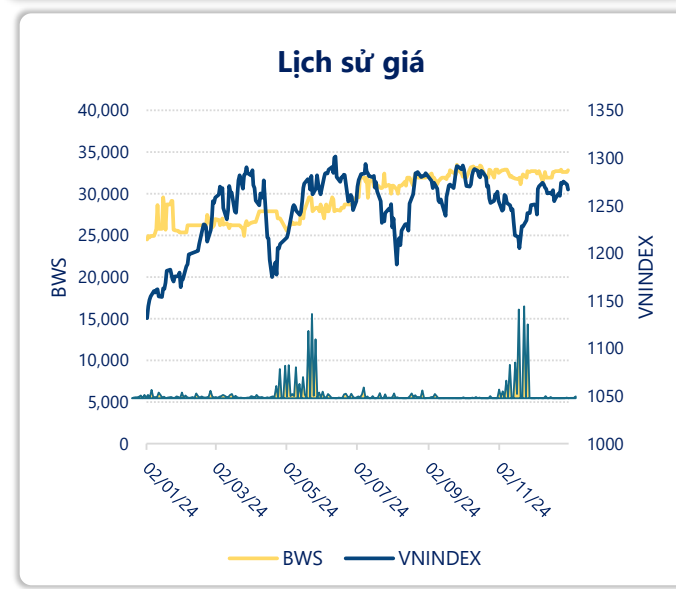
2024	
LN gộp	436
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 78.0 ▲ 21.9%

Q4/24	
LN thuần	53.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 30.3 ▼ 35.9%
	YoY ▼ 1.00 ▼ 1.7%

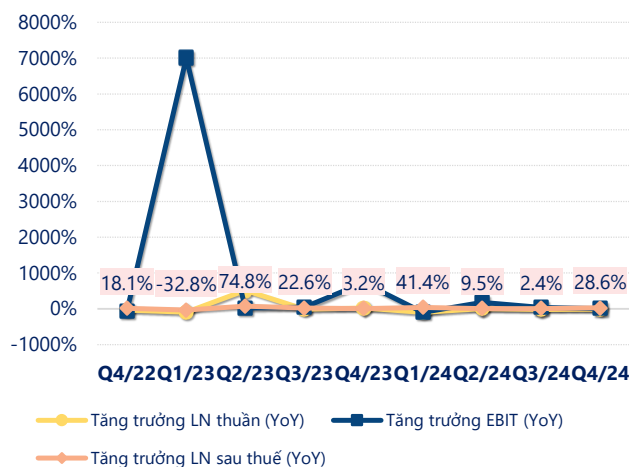
2024	
LN thuần	284
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 28.0 ▲ 11.0%

Q4/24	
LN sau thuế	46.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 29.6 ▼ 39.0%
	YoY ▼ 2.70 ▼ 5.4%

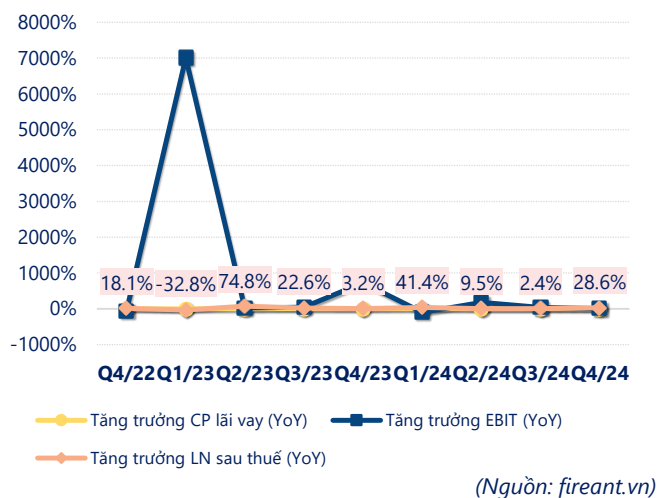
2024	
LN sau thuế	255
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 23.0 ▲ 9.6%



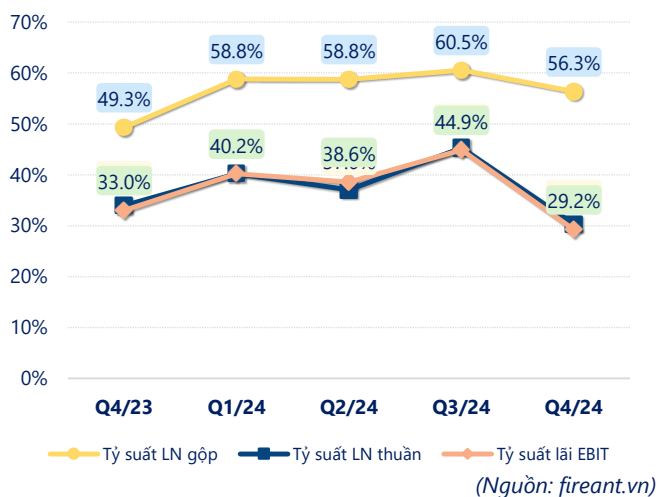
Tăng trưởng lợi nhuận



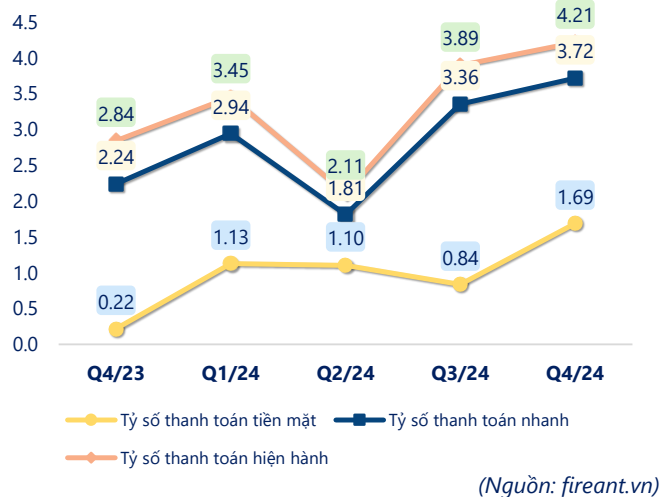
Tăng trưởng chi phí



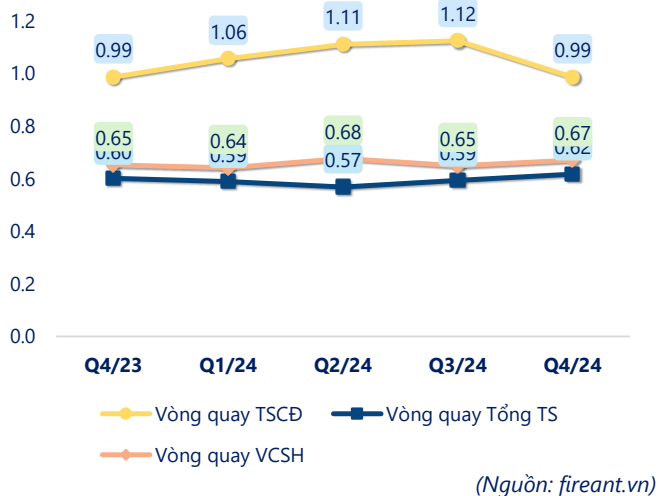
Tỷ suất lợi nhuận



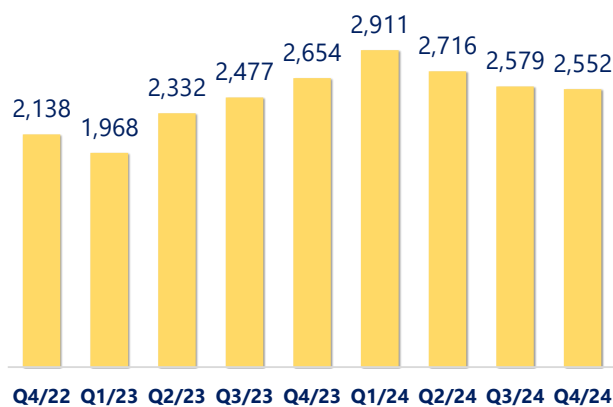
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	178	162	9.9%	745	683	9.1%
Giá vốn hàng bán	77.7	81.9	-5.1%	309	325	-5.0%
Lợi nhuận gộp	100	79.7	25.8%	436	358	21.9%
Doanh thu HĐTC	3.28	15.6	-79.0%	24.7	36.7	-32.5%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	26.6	17.2	54.4%	83.3	62.7	32.8%
Chi phí QLDN	23.1	23.2	-0.6%	93.1	75.4	23.4%
LN thuần từ HĐKD	53.9	54.9	-1.7%	284	256	11.0%
Lợi nhuận khác	-1.91	-1.48	-29.0%	0.32	1.73	-81.5%
LN trước thuế	52.0	53.4	-2.5%	285	258	10.3%
Lợi nhuận sau thuế	46.3	49.0	-5.4%	255	232	9.6%
LNST của CĐ cty mẹ	46.3	49.0	-5.4%	255	232	9.6%

(Nguồn: fireant.vn)

